

THÔNG BÁO ĐIỀU CHỈNH
THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022, được sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Căn cứ Quyết định số 1868/QĐ-ĐHQGHN ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về quy chế tuyển sinh đại học chính quy tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1314/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về chuẩn chương trình đào tạo (CTĐT) về vi mạch bán dẫn trình độ đại học, thạc sĩ ;

Căn cứ Công văn số 2457/BGDĐT-GDĐH ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tuyển sinh đại học, cao đẳng;

Căn cứ Công văn số 2566/ĐHQGHN-ĐT&CTSV ngày 22 tháng 05 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2025;

Căn cứ Công văn số 519/ĐHVN-ĐT ngày 30/05/2025 về Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2025;

Trường Đại học Việt Nhật thông báo điều chỉnh Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2025 theo phụ lục kèm theo.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- ĐHQGHN, Ban ĐT và CTSV (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu: VP,ĐT&CTSV: TH02.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hoàng Oanh

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2025

**THÔNG TIN TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 786 /TB-ĐHVN ngày 15 tháng 07 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo

- Tiếng Việt: Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Tiếng Anh: Vietnam Japan University, Vietnam National University, Hanoi (VNU Vietnam Japan University).

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: VJU

3. Địa chỉ các trụ sở

- Cơ sở Mỹ Đình: Trường Đại học Việt Nhật, đường Lưu Hữu Phước, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Cơ sở Hòa Lạc: Trường Đại học Việt Nhật, Khu QGHN-04 và Tòa nhà HT1, Khu đô thị Đại học Quốc gia, Hoà Lạc, Thạch Thất, Hà Nội

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử

- Trang chủ: <https://vju.ac.vn>
- Trang thông tin tuyển sinh: <https://vju.ac.vn/tuyensinhdaihoc/thong-tin-tuyen-sinh/>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh

- Điện thoại: (+84) 2473066001 (nhánh 1)
- Hotline: (+84) 966954736

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin, quy chế thi tuyển sinh

<https://vju.ac.vn/tuyensinhdaihoc/thong-tin-tuyen-sinh/>
<https://vju.ac.vn/tuyensinhdaihoc/dieu-kien-dam-bao-chat-luong/>
<https://vju.ac.vn/dam-bao-chat-luong/thuc-hien-cong-khai-doi-voi-csgd-dai-hoc/dieu-kien-dam-bao-chat-luong/>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...)

<https://vju.ac.vn/tuyensinhdaihoc/thong-tin-tuyen-sinh/>

<https://vju.ac.vn/dam-bao-chat-luong/thuc-hien-cong-khai-doi-voi-csgd-dai-hoc/dieu-kien-dam-bao-chat-luong/>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025

1. Đối tượng, phạm vi, điều kiện dự tuyển

1.1. Đối tượng dự tuyển

Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), đối tượng tuyển sinh bao gồm:

+ Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam;

+ Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp và đã hoàn thành đủ yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Trường Đại học Việt Nhật tuyển sinh trên phạm vi toàn quốc và quốc tế.

1.3. Điều kiện dự tuyển

+ Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật có xác nhận của các cấp có thẩm quyền về tình trạng dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định.

+ Thí sinh có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

+ Thí sinh là người nước ngoài đáp ứng các quy định về quản lý và thu hút người nước ngoài học tập ở ĐHQGHN tại Quyết định số 5292/QĐ-ĐHQGHN ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc ĐHQGHN; quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam theo Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

2.1. Phương thức xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

- Theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và ĐHQGHN (chi tiết tại mục 7).

2.2. Phương thức xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025

- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

- Thang điểm xét: Thang điểm 30.

- Tổ hợp môn xét tuyển của các chương trình đào tạo: Chi tiết tại mục 3.6 và 3.7.

***Lưu ý:** Thí sinh tốt nghiệp THPT trước năm 2025 đăng ký xét tuyển bằng phương thức điểm thi tốt nghiệp THPT bắt buộc thi lại các môn theo tổ hợp xét tuyển trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025.*

2.3. Phương thức xét tuyển kết quả thi Đánh giá năng lực (ĐGNL/HSA) cho học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức năm 2025.

Thông tin chung về bài thi ĐGNL (HSA) năm 2025

Bài thi HSA 2025 có cấu trúc 3 phần, tổng điểm tối đa 150 trong 195 phút:

Phần 1: Toán học và xử lý số liệu (50 câu, 75 phút).

Phần 2: Ngôn ngữ - Văn học (50 câu, 60 phút).

Phần 3: Lựa chọn - Khoa học/Tiếng Anh (50 câu, 60 phút). Thí sinh chọn 3 trong 5 chủ đề: Vật lý, Hóa học, Lịch sử, Địa lý hoặc Tiếng Anh (theo mã bài thi).

Dạng thức đề thi được thiết kế đánh giá năng lực theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các mã lựa chọn phần Khoa học và Tiếng Anh được minh họa như sau:

Danh sách chủ đề/lĩnh vực kiến thức theo các lựa chọn thi của thí sinh

Stt	Phần 1	Phần 2	Phần 3	Mã lựa chọn	Môn thi/chủ đề/lĩnh vực
1.	Toán học và xử lý số liệu	Văn học Ngôn ngữ	Khoa học	Q01	Vật lý – Hóa học – Sinh học
2.				Q02	Vật lý – Hóa học – Lịch sử
3.				Q03	Vật lý – Hóa học – Địa lý
4.				Q04	Vật lý – Sinh học – Lịch sử
5.				Q05	Vật lý – Sinh học – Địa lý
6.				Q06	Hóa học – Sinh học – Lịch sử
7.				Q07	Hóa học – Sinh học – Địa lý
8.				Q08	Lịch sử - Địa lý – Vật lý
9.				Q09	Lịch sử - Địa lý – Hóa học
10.				Q10	Lịch sử - Địa lý – Sinh học
11.			Tiếng Anh	Q21	Tiếng Anh

Tra cứu phân vị và thứ hạng điểm của bài thi HSA 2025 tại đường link sau hoặc theo thông báo của Trường Đại học Việt Nhật:

<https://quydoi-hsa.vnu.edu.vn> hoặc <https://quydoi.hsa.edu.vn>

Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi ĐGNL cho học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức năm 2025.

Thang điểm xét: thang điểm 30 sau quy đổi theo phương thức quy đổi của ĐHQGHN.

Các mã bài thi HSA hợp lệ cho các chương trình đào tạo như sau:

Tên chương trình đào tạo/ tên viết tắt	Q01	Q02	Q03	Q04	Q05	Q06	Q07	Q08	Q09	Q10	Q21
Nhật Bản học – BJS	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Khoa học & Kỹ thuật máy tính – BCSE	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x
Cơ điện tử thông minh và sản xuất theo phương thức Nhật Bản – EMJM	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x
Công nghệ Thực phẩm và sức khỏe – EFTH	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

Nông nghiệp thông minh và bền vững – ESAS	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Kỹ thuật Xây dựng – ECE	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x
Đổi mới và phát triển toàn cầu – BGDI	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Công nghệ kỹ thuật Chip bán dẫn – ESCT	x	x	x								
Điều khiển thông minh và Tự động hóa – BICA	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x

2.4. Phương thức xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025

- Thí sinh sử dụng các chứng chỉ ngoại ngữ để đăng ký xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh đại học chính quy của ĐHQGHN với các chứng chỉ các ngoại ngữ dưới đây:

TT	Chứng chỉ ngoại ngữ	Điều kiện tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
1	IELTS	5.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
2	TOEFL iBT	72	Educational Testing Service (ETS)
3	VSTEP	B2 (VSTEP 3-5)	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
4	JLPT	N3	Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

- Thang điểm xét: theo thang điểm 30. Bao gồm điểm quy đổi từ kết quả được xác nhận theo chứng chỉ ngoại ngữ và 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển phù hợp với chương trình đào tạo đăng ký xét tuyển.

2.5. Phương thức xét tuyển kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ)

- Thí sinh có thể sử dụng kết quả SAT để xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và ĐHQGHN năm 2025.

Mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College Board) là **7853-Vietnam National University-Hanoi** (*thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT*).

2.6. Phương thức xét tuyển hồ sơ năng lực (đánh giá hồ sơ và phỏng vấn)

- Thí sinh sử dụng kết quả học tập của 06 học kỳ bậc THPT và các thành tích, chứng chỉ,... (*nếu có*) để xét tuyển, kết hợp với phỏng vấn gồm các nội dung: phỏng vấn, kiểm tra kỹ năng ngoại ngữ và viết bài luận hoặc bài thi trắc nghiệm theo từng chương trình đào tạo được quy định cụ thể như sau:

* **Thang điểm:** Điểm đánh giá tối đa là 100 điểm.

* **Tiêu chí đánh giá và ngưỡng điểm xét tuyển**

- Thang điểm của các tiêu chí đánh giá được quy định như sau:

+ Đối với chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật Chip bán dẫn:

TT	Hồ sơ năng lực	Mức điểm tối đa
Bước 1: Đánh giá trung bình chung kết quả học tập 3 năm THPT theo tổ hợp môn xét tuyển có kết quả tốt nhất		35
1.1	Trung bình chung kết quả học tập bậc THPT môn Toán *	10
1.2	Trung bình chung kết quả học tập bậc THPT 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển	20
1.3	Thành tích, chứng chỉ... (nếu có)	5
Bước 2: Kiểm tra kiến thức		30
2.1	Toán học*	15
2.2	Vật lý hoặc Hóa học	15
Bước 3: Phỏng vấn		35
3.1	Năng lực Toán học *	15
3.1.1	Khả năng suy luận và tư duy logic	10
3.1.2	Khả năng giải quyết vấn đề	5
3.2	Mục đích, động cơ học tập	5
3.3	Hiểu biết về trường và Công nghệ kỹ thuật Chip bán dẫn	5
3.4	Năng lực ngoại ngữ	10
	Tổng	100

*: Các thí sinh mong muốn nhận hỗ trợ từ Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050” theo Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ cần đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ GD&ĐT.

+ Đối với chương trình đào tạo thuộc Khoa Khoa học xã hội liên ngành và các chương trình đào tạo còn lại của Khoa Công nghệ và Kỹ thuật tiên tiến (trừ CTĐT Công nghệ kỹ thuật Chip bán dẫn):

TT	Hồ sơ năng lực	Mức điểm tối đa			
		Nhật Bản học	Quốc tế học (Đổi mới và Phát triển toàn cầu)	Các chương trình đào tạo chất lượng cao còn lại của Khoa Công nghệ và kỹ thuật tiên tiến	Kỹ thuật xây dựng
Bước 1 (đánh giá kết quả học tập bậc THPT của 6 học kỳ)		35	35	35	35
1.1	Hạnh kiểm (Tốt, Khá, Trung bình)	6	6	6	6

TT	Hồ sơ năng lực	Mức điểm tối đa			
		Nhật Bản học	Quốc tế học (Đổi mới và Phát triển toàn cầu)	Các chương trình đào tạo chất lượng cao còn lại của Khoa Công nghệ và kỹ thuật tiên tiến	Kỹ thuật xây dựng
1.2	Học lực (Giỏi, Khá, Trung bình)	24	24	24	24
1.3	Thành tích, chứng chỉ... (nếu có)	5	5	5	5
Bước 2 (đánh giá phỏng vấn)		65	65	65	65
2.1	Động cơ học tập, năng lực tư duy tự nhiên/tư duy định tính*	35	50	45	65
2.2	Năng lực ngoại ngữ	30	15	20	/
Tổng		100	100	100	100

*: Tổ hợp môn của phần năng lực tư duy tự nhiên đối với các chương trình đào tạo thuộc Khoa Công nghệ và Kỹ thuật tiên tiến như sau:

TT	Ngành/Chương trình đào tạo	Năng lực tư duy tự nhiên					
		Bắt buộc	Tự chọn (TC) một trong các môn sau				Bắt buộc
		Toán học	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Khoa học bền vững
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử / Công nghệ kỹ thuật Chip bán dẫn	x	TC	TC			
2	Công nghệ thực phẩm và sức khỏe	x	TC	TC	TC	TC	x
3	Nông nghiệp thông minh và bền vững	x	TC	TC	TC	TC	x
4	Kỹ thuật cơ điện tử/ Cơ điện tử thông minh và sản xuất theo phương thức Nhật Bản	x	TC				x
5	Khoa học và kỹ thuật máy tính	x	TC	TC			x
6	Kỹ thuật xây dựng	x	TC	TC			x
7	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa/ Điều khiển thông minh và Tự động hóa	x	TC	TC			x

Các Chương trình đào tạo ngành Nhật Bản học, Đổi mới và phát triển toàn cầu (Quốc tế học) phỏng vấn động cơ học tập, năng lực tư duy định tính và năng lực ngoại ngữ.

Bảng quy đổi quá trình học tập của thí sinh có bằng tốt nghiệp tương đương trình độ THPT do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phép sang thang điểm 10

TT	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Thang điểm 10
1	A	4.0	8.5-10
2	B+	3.5	8.0-8.4
3	B	3.0	7,0-7.9
4	C+	2.5	6,5-6.9

TT	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Thang điểm 10
5	C	2.0	5.5-6.4
6	D+	1.5	5,0-5.4
7	D	1.0	4.0-4.9
8	F	0	< 4.0

Trường hợp bảng điểm của thí sinh có thang điểm khác thang điểm trên, Tiểu ban chấm hồ sơ sẽ quy đổi tương đương và lập biên bản trình HĐTS xem xét, công nhận.

Lưu ý: Thí sinh đã tham gia các phương thức xét tuyển riêng của Trường Đại học Việt Nhật vẫn phải đăng ký nguyện vọng vào các CTĐT đã ứng tuyển trên cổng thông tin của Bộ GD&ĐT mới đủ điều kiện xét tuyển.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

3.1. Quy tắc quy đổi tương đương

a. Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025

Điểm quy đổi (ĐQĐ) = Điểm thi (Môn 1 + Môn 2 + Môn 3) + Điểm UT (ĐT, KV)

b. Xét tuyển kết quả thi Đánh giá năng lực (ĐGNL) cho học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức năm 2025.

- Quy đổi theo thang cụ thể của ĐHQGHN (Viện Đào tạo số & Khảo thí)

- Thí sinh có thể vào đường link sau đây để tra cứu phân vị và thứ hạng điểm của bài thi HSA 2025: <https://quydoi.hsa.edu.vn> hoặc <https://quydoi-hsa.vnu.edu.vn>.

c. Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025

Điểm quy đổi (ĐQĐ) = Điểm ngoại ngữ quy đổi + Điểm 2 môn thi THPT còn lại trong tổ hợp xét tuyển + Điểm UT (ĐT, KV)

d. Xét tuyển kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ)

Trường Đại học Việt Nhật quy đổi kết quả SAT sang thang điểm 30 để xác định ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển. Thông tin cụ thể sẽ công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

Ví dụ tham khảo: Công thức quy đổi dựa trên dữ liệu điểm xét tuyển năm 2023 và 2024 của thí sinh vào Trường từ phương thức SAT (X) sang điểm thi tốt nghiệp THPT (Y) của thí sinh là $Y=0.018758 \cdot X$

e. Xét hồ sơ năng lực (đánh giá hồ sơ và phỏng vấn)

(i). Nguyên tắc quy đổi điểm sang thang điểm 30: Xây dựng khoảng điểm dựa trên phương pháp đổi chiều phân vị. So sánh dữ liệu điểm thi THPT với điểm xét hồ sơ năng lực của năm 2023 và năm 2024 như sau:

Điểm xét hồ sơ năng lực	Phân vị	Điểm thi THPT tối đa theo tổ hợp xét tuyển
100	0.0%	30.00
95	1.5%	27.30
90	7.3%	26,50

Điểm xét hồ sơ năng lực	Phân vị	Điểm thi THPT tối đa theo tổ hợp xét tuyển
85	20.8%	25.50
80	39.3%	24.50
75	58.1%	23.20
70	71.3%	22.60
65	88.0%	21.20
60	98.5%	20.00

(ii) Hàm tuyến tính thể hiện mối tương quan giữa khoảng điểm của phương thức xét hồ sơ năng lực và khoảng điểm của phương thức xét tốt nghiệp thi THPT. Cụ thể trong bảng sau:

Khoảng điểm	PTXT theo kết quả Thi tốt nghiệp THPT	Hàm tương quan
60 - 65	20.00 - 21.20	$Y = 0.24 \cdot X + 5.6$
65 - 70	21.20 - 22.60	$Y = 0.28 \cdot X + 3$
70 - 75	22.60 - 23.20	$Y = 0.12 \cdot X + 14.2$
75 - 80	23.20 - 24.50	$Y = 0.26 \cdot X + 3.7$
80 - 85	24.50 - 25.50	$Y = 0.2 \cdot X + 8.5$
85 - 90	25.50 - 26,50	$Y = 0.2 \cdot X + 8.5$
90 - 95	26,50 - 27.30	$Y = 0.16 \cdot X + 12.1$
95 - 100	27.30 - 30.00	$Y = 0.54 \cdot X - 24$

Ghi chú: Các tương quan nêu trên dựa trên dữ liệu các năm 2023, 2024 chỉ để tham khảo, chưa xét điểm cộng về khu vực và đối tượng ưu tiên. Các tương quan này cho năm 2025 sẽ được công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

3.2. Ngưỡng đầu vào

+ Đối với thí sinh là người nước ngoài theo học chương trình giảng dạy bằng tiếng Việt cần có phải có chứng chỉ tiếng Việt trình độ tương đương từ Bậc 4 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người nước ngoài được cấp bởi các cơ sở do Bộ GD&ĐT cấp phép. Không áp dụng với thí sinh người nước ngoài xét tuyển vào chương trình đào tạo Đổi mới và phát triển toàn cầu vì đây là chương trình đào tạo bằng tiếng Anh.

+ Các thí sinh mong muốn nhận hỗ trợ từ Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050” theo Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ cần đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Ngoài ra, thí sinh cần đáp ứng các điều kiện đối với từng phương thức xét tuyển, cụ thể như sau:

a. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

* Xét tuyển thẳng theo Điều 8, Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

* Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy định đặc thù và hướng dẫn tuyển sinh của ĐHQGHN.

- Danh sách môn thi đoạt giải trong các kỳ thi dùng để xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào các chương trình đào tạo, chi tiết tại Phụ lục II.

- Đáp ứng điều kiện ngoại ngữ đầu vào: Chi tiết tại mục 3.4.

b. Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025

- Theo thông báo về ngưỡng đầu vào của ĐHQGHN và Trường Đại học Việt Nhật sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

- Đối với các chương trình đào tạo chất lượng cao, đáp ứng các điều kiện ngoại ngữ đảm bảo chất lượng đầu vào theo qui định tại mục 3.4.

Lưu ý: Thí sinh tốt nghiệp THPT trước năm 2025 bắt buộc thi lại các môn theo tổ hợp xét tuyển trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 khi đăng ký xét tuyển bằng phương thức này.

c. Xét tuyển kết quả thi Đánh giá năng lực (ĐGNL) học sinh bậc THPT do ĐHQGHN tổ chức năm 2025.

- Điểm quy đổi đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của ĐHQGHN cho phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT 2025 và điều kiện ngoại ngữ tại mục 3.4.

d. Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025

- Điều kiện xét: chi tiết tại mục 3.2.

Chứng chỉ ngoại ngữ được quy đổi sang điểm ngoại ngữ theo thang điểm thi tốt nghiệp THPT và cộng với kết quả thi 02 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển để được tổng điểm xét tuyển.

e. Xét tuyển chứng chỉ quốc tế

- Điều kiện đảm bảo ngưỡng đầu vào kết quả kỳ thi SAT đạt tối thiểu **1100/1600 điểm**.

f. Xét tuyển hồ sơ năng lực (đánh giá hồ sơ và phỏng vấn)

Ngưỡng đảm bảo chất lượng: điểm xét từ 60/100 điểm.

* ***Tiêu chí đánh giá và ngưỡng điểm xét tuyển***

- Thí sinh trúng tuyển nếu đáp ứng tất cả điều kiện sau đây:

+ Có thứ tự nguyện vọng cao nhất vào chương trình đào tạo tương ứng tại Trường Đại học Việt Nhật và đạt điểm từ mức điểm chuẩn trở lên (sau quy đổi theo thang điểm 30) khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT.

+ Thí sinh tốt nghiệp THPT tại Việt Nam cần thỏa mãn **1 trong 2** điều kiện sau: i) Có kết quả học tập trung bình chung 6 học kỳ THPT của 2 môn trong tổ hợp xét tuyển (trong đó có môn Ngữ văn **hoặc** Toán học, trừ môn ngoại ngữ) đạt **tối thiểu 7,0 điểm** (theo quy tắc làm tròn đến một chữ số thập phân) hoặc ii) tổng điểm 3 môn thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo tổ hợp xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định.

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp của nước ngoài: Có kết quả học tập trung bình 6 kỳ bậc THPT (sau quy đổi) đạt tối thiểu 6,5 điểm theo thang điểm 10 và có lý lịch nhân

thân rõ ràng, hợp pháp theo quy định của pháp luật;

+ Đạt điều kiện ngoại ngữ quy định theo mục 3.4. Chương trình đào tạo Kỹ thuật xây dựng KHÔNG áp dụng điều kiện đầu vào ngoại ngữ.

3.3. Điểm trúng tuyển

a. Điểm quy đổi của các phương thức xét tuyển theo thang điểm 30

- Điểm quy đổi (gọi tắt là ĐQĐ) của các phương thức xét tuyển theo thang điểm 30 dùng để làm căn cứ xếp loại kết quả đầu vào và xét học bổng của thí sinh;

- Công thức tính ĐQĐ theo từng phương thức sẽ cập nhật sau khi có kết quả kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2025 và theo quy định của Bộ GD&ĐT và ĐHQGHN.

b. Nguyên tắc cộng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng

- Trường Đại học Việt Nhật áp dụng cộng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT;

- Năm 2025, điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22.5 trở lên (sau quy đổi mỗi môn theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT:

$Điểm UT = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7.5] \times Mức điểm ưu tiên theo quy định của Bộ GD&ĐT$

c. Độ chênh lệch điểm chuẩn giữa các tổ hợp môn

Theo phương xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025, không có độ chênh lệch điểm chuẩn giữa các tổ hợp.

3.4. Điều kiện ngoại ngữ đầu vào của các chương trình đào tạo

- Đáp ứng theo quy định tuyển sinh của ĐHQGHN, cụ thể:

TT	Chương trình đào tạo	Điều kiện ngoại ngữ đầu vào (đáp ứng một trong các yêu cầu sau)	Phương thức xét tuyển áp dụng	Ghi chú
1	Nhật Bản học	+ Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế quy đổi tương đương theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành (Chi tiết tại Phụ lục I); + Điểm trung bình chung môn ngoại ngữ 6 kỳ của cấp THPT đạt tối thiểu 7,0 điểm (theo quy tắc làm tròn đến một chữ số thập phân); + Kết quả thi môn ngoại ngữ trong kì thi tốt nghiệp THPT của năm 2025 đạt tối thiểu 5,0	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025; - Xét hồ sơ năng lực; - Xét kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQGHN tổ chức;	Chương trình đào tạo chất lượng cao theo đặc thù đơn vị
2	Khoa học và Kỹ thuật máy tính			
3	Cơ điện tử thông minh và sản xuất theo phương thức Nhật Bản			
4	Công nghệ thực phẩm và sức khỏe			
5	Nông nghiệp thông minh và bền vững			

TT	Chương trình đào tạo	Điều kiện ngoại ngữ đầu vào (đáp ứng một trong các yêu cầu sau)	Phương thức xét tuyển áp dụng	Ghi chú
6	Điều khiển thông minh và Tự động hóa	điểm (thang điểm 10).	- Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển.	
7	Công nghệ kỹ thuật Chip bán dẫn			
8	Đổi mới và phát triển toàn cầu Quốc tế học	+ Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế quy đổi tương đương IELTS 4.5 theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành (Chi tiết tại Phụ lục D); + Điểm trung bình chung môn ngoại ngữ 6 kỳ của cấp THPT đạt tối thiểu 7,5 điểm (theo quy tắc làm tròn đến một chữ số thập phân); + Kết quả môn ngoại ngữ trong kì thi tốt nghiệp THPT của năm 2025 đạt tối thiểu 6,5 điểm (thang điểm 10).		Chương trình đào tạo chuẩn
9	Kỹ thuật xây dựng	Không áp dụng điều kiện ngoại ngữ đầu vào		

Lưu ý: Thí sinh không sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ thi trực tuyến để đăng ký xét tuyển.

3.5. Phương thức tuyển sinh và mã phương thức tuyển sinh

TT	Phương thức xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển
1.	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	301
2.	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định đặc thù và hướng dẫn tuyển sinh của ĐHQGHN	303
3.	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025	100
4.	Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT (HSA) do ĐHQGHN tổ chức	401
5.	Xét tuyển kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, US)	408

TT	Phương thức xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển
6.	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025	409
7.	Xét hồ sơ năng lực (đánh giá hồ sơ và phỏng vấn)	501

3.6. Tổ hợp môn xét tuyển theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025

Mã xét tuyển	Tên chương trình đào tạo/tên viết tắt	Mã ngành đào tạo	Tổ hợp xét tuyển																				
VJU1	Nhật Bản học - BJS	7310613		A01 D28			C00			D01 D06					D14 D63	D15 D43							X70 X74 X78 X98
VJU2	Khoa học & Kỹ thuật máy tính – BCSE	7480204	A00	A01 D28				C01	C02	D01 D06	D07 D23						X02		X06				X26 X46
VJU3	Cơ điện tử thông minh và sản xuất theo phương thức Nhật Bản – EMJM	7520114	A00	A01 D28				C01	C02	D01 D06	D07 D23						X02		X06				X26 X46
VJU4	Công nghệ Thực phẩm và sức khỏe – EFTH	7540118Q TD	A00	A01 D28			B00			C02	D01 D06	D07 D23	D08 D33					X04		X12	X16		
VJU5	Nông nghiệp thông minh và bền vững – ESAS	7620122Q TD	A00	A01 D28			B00			C02	D01 D06	D07 D23	D08 D33		D10 D18								
VJU6	Kỹ thuật Xây dựng – ECE	7580201	A00	A01 D28				C01	C02	D01 D06	D07 D23						X02		X06				X26 X46
VJU7	Đổi mới và phát triển toàn cầu – BGDI	7310601		A01						D01	D07	D08	D09	D10	D14	D15					X25		X78
VJU8	Công nghệ kỹ thuật Chip bán dẫn – ESCT	7510301	A00	A01 D28	A02			C01	C02		D07 D23						X02		X06				X26 X46
VJU9	Điều khiển thông minh và Tự động hóa – BICA	7520216	A00	A01 D28				C01	C02	D01 D06	D07 D23						X02		X06				X26 X46

3.7. Tổ hợp môn xét tuyển theo mã tổ hợp:

Stt	Mã tổ hợp	Tên tổ hợp	Stt	Mã tổ hợp	Tên tổ hợp
1.	A00	Toán, Vật lí, Hóa học	18.	D28	Toán, Vật lí, Tiếng Nhật
2.	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	19.	D33	Toán, Sinh học, Tiếng Nhật
3.	A02	Toán, Vật lí, Sinh học	20.	D43	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Nhật
4.	B00	Toán, Hóa học, Sinh học	21.	D63	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Nhật
5.	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	22.	X02	Toán, Ngữ văn, Tin học
6.	C01	Toán, Ngữ văn, Vật lí	23.	X04	Toán, Ngữ văn, Công nghệ nông nghiệp
7.	C02	Ngữ văn, Toán, Hóa học	24.	X06	Toán, Vật lí, Tin học
8.	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	25.	X12	Toán, Hóa học, Công nghệ nông nghiệp
9.	D06	Toán, Ngữ văn, Tiếng Nhật	26.	X16	Toán, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp
10.	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	27.	X25	Toán, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tiếng Anh
11.	D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	28.	X26	Toán, Tin học, Tiếng Anh
12.	D09	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh	29.	X46	Toán, Tin học, Tiếng Nhật
13.	D10	Toán, Địa lí, Tiếng Anh	30.	X70	Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục Kinh tế và pháp luật
14.	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	31.	X74	Ngữ văn, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và pháp luật
15.	D15	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	32.	X78	Ngữ văn, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tiếng Anh
16.	D18	Toán, Địa lí, Tiếng Nhật	33.	X98	Ngữ văn, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tiếng Nhật
17.	D23	Toán, Hóa học, Tiếng Nhật			

4. Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển/ viết tắt	Mã ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu 750	Phương thức tuyển sinh (sử dụng cho tất cả các CTĐT)
1.	VJU1	Nhật Bản học BJS	7310613	120	- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT. - Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định đặc thù và hướng dẫn tuyển sinh của ĐHQGHN. - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025. - Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức. - Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025. - Xét tuyển kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ). - Xét hồ sơ năng lực (đánh giá hồ sơ và phỏng vấn).
2.	VJU2	Khoa học và Kỹ thuật máy tính BCSE	7480204	150	
3.	VJU3	Kỹ thuật cơ điện tử (Cơ điện tử thông minh và sản xuất theo phương thức Nhật Bản) MJM	7520114	55	
4.	VJU4	Công nghệ thực phẩm và sức khỏe FTH	7540118QTD	55	
5.	VJU5	Nông nghiệp thông minh và bền vững ESAS	7620122QTD	20	
6.	VJU6	Kỹ thuật xây dựng ECE	7580201	50	
7.	VJU 7	(Quốc tế học) Đổi mới và phát triển toàn cầu BGDI	7310601	100	
8.	VJU 8	Công nghệ kỹ thuật Chip bán dẫn (Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử) ESCT	7510301	100	
9.	VJU 9	Điều khiển thông minh và Tự động hóa (Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa) BICA	7520216	100	

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a. Trường Đại học Việt Nhật không áp dụng thêm tiêu chí phụ ngoài các quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành và hướng dẫn về xét tuyển, lọc ảo của Bộ GD&ĐT.

b. Quá trình xét tuyển, đối với các thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau ở cuối danh sách và vượt quá chỉ tiêu, hệ thống sẽ ưu tiên thí sinh có thứ tự nguyện vọng cao hơn.

c. Điểm cộng: theo quy định của Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN.

d. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo: không có

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT: áp dụng đối với phương thức xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Theo Kế hoạch của Bộ GD&ĐT

6.2. Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên Cổng xét tuyển đại học của Trường Đại học Việt Nhật tại địa chỉ: <https://tuyensinh.vju.ac.vn> theo kế hoạch của Trường đối với các phương thức sau:

TT	Phương thức xét tuyển	Đăng ký trực tuyến	Nhận hồ sơ bản giấy	Công bố kết quả; Cập nhật lên Hệ thống của Bộ GD&ĐT
1	Xét tuyển thẳng	Hết ngày 15/07/2025	Chậm nhất là 17h00 ngày 25/07/2025	Theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT
2	Xét tuyển kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN tổ chức	Hết ngày 15/07/2025	Chậm nhất là 17h00 ngày 25/07/2025	Theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT
3	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ;	Theo Kế hoạch của Bộ GD&ĐT		
4	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025	Theo Kế hoạch của Bộ GD&ĐT		
5	Xét kết quả kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ);	Hết ngày 15/07/2025	Chậm nhất là 17h00 ngày 25/07/2025	Theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT
6	Xét tuyển hồ sơ năng lực (đánh giá hồ sơ và phỏng vấn)	Hết ngày 03/07/2025	Chậm nhất là 17h00 ngày 13/07/2025	Theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT

Thời gian tổ chức xét tuyển của phương thức xét hồ sơ năng lực (đánh giá hồ sơ và phỏng vấn):

Nội dung	Hạn nộp hồ sơ	Ngày phỏng vấn
Xét tuyển hồ sơ năng lực – đợt 1	Từ ngày 01/02/2025 đến ngày 20/03/2025	Ngày 30/03/2025 (Chủ Nhật)
Xét tuyển hồ sơ năng lực – đợt 2	Từ ngày 21/03/2025 đến ngày 17/04/2025	Ngày 27/04/2025 (Chủ Nhật)
Xét tuyển hồ sơ năng lực – đợt 3	Từ ngày 18/04/2025 đến ngày 15/05/2025	Ngày 25/05/2025 (Chủ Nhật)

Xét tuyển hồ sơ năng lực – đợt 4	Từ ngày 27/05/2025 đến ngày 10/06/2025	Ngày 17/06/2025 (Thứ Ba)
Xét tuyển hồ sơ năng lực – đợt 5	Từ ngày 11/06/2025 đến ngày 03/07/2025	Ngày 12, 13/07/2025 (T7, Chủ Nhật) Dự kiến
Đợt bổ sung (nếu có) căn cứ tình hình thực tế Nhà trường sẽ thông báo cụ thể sau.		

Lưu ý: - Thí sinh đã tham gia các phương thức xét tuyển riêng của Trường vẫn phải đăng ký nguyện vọng vào các chương trình đào tạo đã ứng tuyển trên cổng thông tin của Bộ GD&ĐT mới đủ điều kiện xét tuyển vào trường.

- Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin khai báo trên Cổng xét tuyển của Trường Đại học Việt Nhật. Nếu sai sót về thông tin, thí sinh sẽ bị HỦY kết quả và bị xử lý theo các Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

6.3 Thủ tục nộp hồ sơ

- Thí sinh đăng ký online và nộp hồ sơ trực tiếp theo kế hoạch của Trường đối với các phương thức xét tuyển quy định tại mục 6.2

- Số lượng nguyện vọng: Thí sinh được đăng ký không giới hạn nguyện vọng và phải xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp;

- Thời hạn chứng chỉ, kết quả, giải thưởng (áp dụng với các phương thức xét tuyển sử dụng chứng chỉ, kết quả, giải thưởng):

+ Đối với chứng chỉ quốc tế SAT; các chứng chỉ ngoại ngữ có hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm tính từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển.

+ Đối với các giải thưởng (xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển) cần đáp ứng: Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến ngày đăng ký xét tuyển.

- Ngoài các điều kiện nêu trên, Trường quy định điều kiện nhận hồ sơ chi tiết đối với mỗi phương thức xét tuyển. Chi tiết tại Phụ lục III.

- Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp được xét tuyển vào học khi văn bằng được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Đối với thí sinh là người nước ngoài cần phải có chứng chỉ tiếng Việt trình độ tương đương từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người nước ngoài được cấp bởi các cơ sở do Bộ GD&ĐT cấp phép.

6.4 Nguyên tắc xét tuyển

- Trường Đại học Việt Nhật công bố trúng tuyển chính thức theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT;

- Trường Đại học Việt Nhật xét tuyển các nguyện vọng thí sinh đã đăng ký theo nguyên tắc từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu phân bổ cho từng chương trình đào tạo;

- Điểm xét tuyển của phương thức xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo thang điểm 30. Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển;

- Thí sinh đã xét tuyển bằng các phương thức xét tuyển riêng của Trường Đại học Việt Nhật bắt buộc phải đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT theo kế hoạch mới đủ điều kiện xét tuyển vào trường.

7. Chính sách ưu tiên

7.1 Xét tuyển thẳng

Theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng và tốt nghiệp THPT năm 2025 được xét tuyển thẳng vào bậc đại học theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải.

7.2. Ưu tiên xét tuyển

a) Theo Quy chế của Bộ GD&ĐT

- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Thí sinh đạt giải tư trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia tốt nghiệp THPT năm 2025 được ưu tiên xét tuyển vào đại học theo ngành phù hợp với môn thi hoặc đề tài dự thi mà thí sinh đã đạt giải.

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia tốt nghiệp THPT năm 2025, không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào đại học.

b) Theo Quy định đặc thù của ĐHQGHN

- ĐHQGHN xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển các đối tượng được quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT;

- Học sinh THPT trên toàn quốc được **ưu tiên xét tuyển** vào bậc đại học tại ĐHQGHN theo chương trình, ngành đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đoạt giải (*môn đoạt giải thuộc tổ hợp xét tuyển hoặc môn đoạt giải phù hợp với chương trình, ngành đào tạo*) nếu tốt nghiệp THPT, có kết quả học tập cả 3 năm cấp THPT được đánh giá mức tốt (*học lực xếp loại giỏi trở lên*) và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- + Đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN;
- + Đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi (HSG) bậc THPT cấp ĐHQGHN;
- + Đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

Lưu ý: - Thời gian đạt giải của các kỳ thi trên không quá 3 năm tính đến ngày đăng ký xét tuyển thẳng/ưu tiên xét tuyển;

- *Thí sinh phải cung cấp thông tin, minh chứng về các giải thưởng, nội dung đề tài đạt giải của cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế thí sinh đã đạt được và dùng để xét tuyển.*

8. Lệ phí xét tuyển, học phí và học bổng

8.1. Lệ phí

- Lệ phí đăng ký phương thức xét tuyển hồ sơ năng lực (đánh giá hồ sơ và phỏng vấn): **580.000 đồng/1 ngành/1 lần đăng ký/1 thí sinh.**

- Lệ phí đăng ký phương thức xét tuyển khác: **30.000 đồng/1 phương thức/1 ngành/1 thí sinh.**

- Lệ phí theo phương thức xét tuyển kết quả thi THPT năm 2025: Theo quy định của Bộ GD&ĐT.

8.2. Học phí

TT	Chương trình đào tạo	Học phí/năm
1	Nhật Bản học	58.000.000/năm
2	Khoa học và Kỹ thuật máy tính	
3	Kỹ thuật cơ điện tử (Cơ điện tử thông minh và sản xuất theo phương thức Nhật Bản)	
4	Công nghệ thực phẩm và sức khỏe	
5	Nông nghiệp thông minh và bền vững	
6	Công nghệ kỹ thuật Chip bán dẫn	
7	Điều khiển thông minh và Tự động hóa	
8	Đổi mới và phát triển toàn cầu Quốc tế học	25,000.000/năm
9	Kỹ thuật xây dựng	

- Trường cam kết không tăng học phí trong toàn khóa học nếu sinh viên hoàn thành đúng kế hoạch đào tạo chuẩn. Thu học phí theo học kỳ, mỗi năm có hai học kỳ.

- Học phí chưa bao gồm lệ phí nhập học, phí học lại, học cải thiện điểm và các phí khác liên quan dịch vụ giá trị gia tăng phát sinh khác hoặc sinh viên không hoàn thành đúng kế hoạch đào tạo chuẩn.

8.3. Học bổng

Trường dành tối thiểu 8% từ nguồn thu học phí hàng năm để cấp học bổng khuyến khích học tập. Các sinh viên đạt kết quả đầu vào và thành tích học tập xuất sắc theo từng học kỳ được nhận học bổng, chiếm khoảng 20% tổng số sinh viên của từng khóa. Ngoài ra Trường còn có các loại học bổng do các nhà tài trợ, doanh nghiệp Nhật Bản và Việt Nam cấp theo từng học kỳ như Yamamoto, Furyo, Deha, Pasona Tech, BIDV... Bên cạnh đó, sinh viên Trường Đại học Việt Nhật còn được đăng ký nhận các loại học bổng có giá trị cao do ĐHQGHN quản lý như Kumho Asiana, Mitsubishi, Yamada, Posco, Annex, ADF, Nitori, Đình Thiện Lý, K-T, Vingroup, Thắp sáng niềm tin...

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Trường cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro theo pháp luật hiện hành của Nhà nước, theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, của ĐHQGHN và của Trường Đại học Việt Nhật.

10. Các nội dung khác

10.1. Trường Đại học Việt Nhật đạt chuẩn chất lượng đào tạo theo tiêu chuẩn Nhật Bản.

Ngày 27/5/2025 Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội chính thức đạt chứng nhận kiểm định chất lượng quốc tế iJAS từ Hiệp hội Kiểm định các Trường Đại học Nhật Bản (JUAA) mở ra một chương mới trong việc khẳng định vị thế và chất lượng đào tạo của VJU trên trường quốc tế.

iJAS (International Japanese Accreditation System) là bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục được phát triển bởi các tổ chức kiểm định uy tín hàng đầu tại châu Á, bao gồm JUAA (Nhật Bản), TWAEA (Đài Loan), ONESQA (Thái Lan) và MNCEA (Mông Cổ). Hệ thống kiểm định này được quốc tế công nhận và đánh giá khắt khe, toàn diện các yếu tố liên quan đến chất lượng đào tạo, quản trị và môi trường học thuật của các cơ sở giáo dục.

Chứng nhận kiểm định iJAS là một dấu mốc quan trọng trong hành trình phát triển của Trường Đại học Việt Nhật. Nó không chỉ khẳng định năng lực học thuật của nhà trường mà còn minh chứng cho hệ thống quản trị hiệu quả và cam kết không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy. Việc đạt chuẩn kiểm định quốc tế iJAS là bước đi vững chắc khẳng định tầm nhìn của VJU trong việc trở thành một trường đại học chuẩn quốc tế, mang đến môi trường học tập, nghiên cứu và phát triển toàn diện cho sinh viên. Nhà trường tiếp tục nỗ lực xây dựng và phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong tương lai, nhằm mang đến cơ hội học tập chất lượng cao, gắn liền với nhu cầu phát triển của xã hội và cộng đồng quốc tế.

10.2. Danh hiệu tốt nghiệp, thời gian đào tạo và nơi cấp văn bằng

Văn bằng tốt nghiệp do Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội cấp.

TT	Danh hiệu tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Tên văn bằng sau tốt nghiệp	
			Tiếng Việt	Tiếng Anh
1.	Cử nhân	4 năm (8 học kỳ)	Cử nhân Nhật Bản học (CTĐT chất lượng cao)	The Degree of Bachelor in Japanese Studies (Honors Program)
2.	Cử nhân	4 năm (8 học kỳ)	Cử nhân Khoa học và Kỹ thuật máy tính (CTĐT chất lượng cao)	The Degree of Bachelor in Computer Science and Engineering (Honors Program)
3.	Kỹ sư	4,5 năm (9 học kỳ)	Kỹ sư Nông nghiệp Thông minh và bền vững (CTĐT chất lượng cao)	The Degree of Engineer in Smart Agriculture and Sustainability (Honors Program)
4.	Kỹ sư	4,5 năm (9 học kỳ)	Kỹ sư Kỹ thuật cơ điện tử (CTĐT chất lượng cao)	The Degree of Engineer in Mechatronics Engineering (Honors Program)
	Thạc sĩ	5,5 năm (11 học kỳ)	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ điện tử	The Degree of Master in Mechatronics Engineering
5.	Kỹ sư	4,5 năm (9 học kỳ)	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm và sức khỏe (CTĐT chất lượng cao)	The Degree of Engineer in Food Technology and Health (Honors Program)
6.	Kỹ sư	4,5 năm (9 học kỳ)	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	The Degree of Engineer in Civil Engineering
7.	Cử nhân	4 năm (8 học kỳ)	Cử nhân ngành Quốc tế học	The Degree of Bachelor in International Studies.
8.	Kỹ sư	4,5 năm (9 học kỳ)	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (<i>Công nghệ Kỹ thuật Chip bán dẫn</i>) (CTĐT chất lượng cao)	The Degree of Engineer in Electrical and Electronic Engineering Technology
9.	Cử nhân	4 năm (8 học kỳ)	Cử nhân Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (CTĐT chất lượng cao)	The Degree of Bachelor in Control Engineering and Automation

10.3. Thông tin việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Trường Đại học Việt Nhật bắt đầu tổ chức đào tạo đại học chính quy từ năm 2020 đến năm 2024 có khóa sinh viên đầu tiên tốt nghiệp đại học. Sinh viên tốt nghiệp ra trường đạt tỷ lệ 100% sinh viên có việc làm trong vòng 6 tháng hoặc học tiếp Thạc sĩ tại trường Đại học Việt Nhật hoặc nhận được học bổng Thạc sĩ tại các trường đại học hàng

đầu Nhật Bản. Nhiều sinh viên được các doanh nghiệp nhận vào làm việc trước khi tốt nghiệp.

Với vị thế và danh tiếng của Trường Đại học Việt Nhật (trường Đại học công lập được 2 Chính phủ Việt – Nhật thành lập để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho 2 quốc gia) trên thế giới nói chung và Nhật Bản, Việt Nam nói riêng, dựa trên sự phối hợp chặt chẽ với các đại học đối tác Nhật Bản, các tổ chức, doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam và Nhật Bản, Trường kỳ vọng sinh viên tốt nghiệp đạt 100% có việc làm trước và trong vòng 06 tháng sau khi tốt nghiệp.

Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm từ khi được công nhận tốt nghiệp, đối tượng khảo sát là sinh viên đã tốt nghiệp khóa đầu tiên CTĐT Nhật Bản học năm 2024.

Chương trình đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp đúng hạn	Số sinh viên có việc làm	Tỉ lệ SV tốt nghiệp có việc làm
Nhật Bản học	7310613	50	49*	39	32	100%

Ghi chú: (*): không bao gồm số sinh viên nghỉ học. Các ngành khác chưa có sinh viên tốt nghiệp. Số lượng sinh viên có việc làm: 32/39; số sinh viên tham gia học tập ở trình độ cao hơn: 07/39.

10.4. Cơ hội việc làm với sinh viên Trường Đại học Việt Nhật

10.4.1. Sinh viên tốt nghiệp ngành Nhật Bản học sẽ có cơ hội việc làm trong các lĩnh vực như:

- Làm việc trong các tổ chức, doanh nghiệp, công ty trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp Nhật Bản ở Việt Nam và ở Nhật Bản như biên phiên dịch, chuyên viên cầu nối, chuyên viên bộ phận pháp chế, chuyên viên bộ phận bán hàng, kinh doanh...

- Trở thành giảng viên ngành Nhật Bản học và Giảng dạy tiếng Nhật trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng và các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề;

- Làm phóng viên, biên tập viên bình luận thời sự, chính trị tại các báo, đài trung ương và địa phương như các đài phát thanh truyền hình trung ương, địa phương, các cơ quan báo chí, thông tấn hoặc các Sở Văn hóa, Sở Khoa học - công nghệ...

- Công tác tư vấn, tham mưu liên quan đến Nhật Bản trong các cơ quan hoạch định và thực thi đường lối, chính sách ở Trung ương hay địa phương;

- Làm công tác ngoại giao tại Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam, Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam như Japan Foundation, Jasso...

- Tiếp tục học lên thạc sĩ, tiến sĩ tại các trường đại học của Việt Nam, Nhật Bản và các nước khác trên thế giới.

10.4.2. Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Khoa học và Kỹ thuật máy tính có thể đảm nhiệm các công việc như:

- Làm chuyên gia phân tích dữ liệu, thử nghiệm phần mềm, phát triển web, phân tích hệ thống, phân tích tài chính, quản lý dự án về công nghệ thông tin, chuyên gia về

mạng, chuyên gia về phần mềm. ở nhiều công ty, tổ chức trong lĩnh vực liên quan tới Khoa học và Kỹ thuật máy tính ở Việt Nam và các quốc gia khác;

- Tiếp tục học lên bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) thuộc các chuyên ngành liên quan đến khoa học và kỹ thuật máy tính tại các trường đại học trong nước của Nhật Bản, của khu vực và trên thế giới.

10.4.3. Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Nông nghiệp thông minh và bền vững, có thể đảm nhận những vị trí việc làm như sau:

- Vị trí việc làm trong các cơ quan nhà nước cấp xã, huyện, tỉnh, trung ương: Cán bộ canh nông, chuyên gia, lập dự án đầu tư, quy hoạch, quản lý, giám sát và thanh tra nhà nước chuyên ngành tại các Phòng nông nghiệp huyện, tỉnh, các sở nông nghiệp và nông thôn, các cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Thương mại...

- Vị trí việc làm tại các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông sản và chuỗi cung ứng cho nông nghiệp: Cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý về giống, cây trồng, phát triển sản xuất, chế biến sau thu hoạch, chuỗi cung ứng, lập dự án, quản lý dự án, thẩm tra, thẩm định các dự án về nông nghiệp, xây dựng, thiết kế, thi công và điều khiển các hệ canh tác nhân tạo, kỹ thuật cao;

- Khởi nghiệp và các vị trí việc làm độc lập: Thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc xây dựng các mô hình trang trại độc lập. Chuyên gia tư vấn cho các doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác;

- Tiếp tục học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong nước cũng như nước ngoài về lĩnh vực sinh học nông nghiệp, kỹ thuật nông nghiệp, kinh tế nông nghiệp, quản lý kinh tế, biến đổi khí hậu, thổ nhưỡng, cây trồng và các lĩnh vực liên ngành khác.

10.4.4. Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng có thể đảm nhận những vị trí việc làm như sau:

- Kỹ sư xây dựng, cán bộ kỹ thuật, cán bộ thi công, giám sát các công trình và quản lý dự án trong các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực kỹ thuật xây dựng;

- Cán bộ thẩm định, thanh tra, quản lý trong các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng và kỹ thuật hạ tầng tại các tỉnh thành cũng như tại các tổ chức quốc tế;

- Chuyên gia tư vấn, giám sát, thanh tra, kiểm tra các dự án kỹ thuật hạ tầng; lập dự án đầu tư, quy hoạch, thiết kế, thi công và quản lý khai thác các công trình xây dựng.

- Cán bộ kỹ thuật, cán bộ giảng dạy, nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng và kỹ thuật hạ tầng trong môi trường trong nước và quốc tế;

- Tiếp tục học lên thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong nước cũng như nước ngoài về các lĩnh vực kỹ thuật xây dựng, kỹ thuật hạ tầng hoặc liên ngành.

10.4.5. Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ điện tử (Cơ điện tử thông minh và sản xuất theo phương thức Nhật Bản) có thể đảm nhận những vị trí việc làm như sau:

- Kỹ thuật viên, kỹ sư thiết kế, giám sát phục vụ chế tạo, thử nghiệm, kiểm chuẩn, đánh giá, phân tích, giải mã và phát triển các sản phẩm thuộc lĩnh vực cơ điện tử, cơ khí chính xác, robotics...

- Vị trí việc làm tại các đơn vị cung cấp các dịch vụ kỹ thuật trong việc chế tạo, sửa chữa, bảo dưỡng công nghiệp, nâng cấp, cải tạo các hệ thống cơ điện tử thông minh.

- Vị trí việc làm tại các đơn vị cung cấp các sản phẩm kỹ thuật công nghiệp, hệ thống sản xuất sử dụng các hệ thống cơ điện tử thông minh như: sản xuất, lắp ráp ô tô; sản xuất các linh kiện hàng không vũ trụ, điện, điện tử.

- Kỹ sư thiết kế, giám sát chế tạo và lắp đặt tại hiện trường, phân tích, đánh giá, thẩm định cho các dự án sử dụng hệ thống cơ điện tử thông minh.

- Nghiên cứu viên, cán bộ giảng dạy tại các trường cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu.

- Tiếp tục học lên thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong nước cũng như nước ngoài về lĩnh vực Cơ khí chính xác và hệ thống cơ điện tử thông minh.

10.4.6. Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Công nghệ thực phẩm và sức khỏe có thể đảm nhận những vị trí việc làm như sau:

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ thực phẩm và Sức khỏe có đủ năng lực về chuyên môn và kỹ năng để đảm nhiệm các công việc tại các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm;

- Vị trí việc làm tại các cơ quan quản lý trong và ngoài nhà nước về lĩnh vực thực phẩm và sức khỏe;

- Vị trí việc làm tại các cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm, trường đại học về lĩnh vực khoa học thực phẩm và sức khỏe; hoặc các doanh nghiệp khởi nghiệp do sinh viên xây dựng;

- Tiếp tục theo đuổi các chương trình đào tạo chuyên sâu trong lĩnh vực chuyên môn, hoặc theo đuổi các chương trình đào tạo sau đại học tại các trường đại học có uy tín tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài.

10.4.7. Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Đổi mới và phát triển toàn cầu (Quốc tế học) có thể đảm nhiệm các công việc như:

- Làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Việt Nam, tham gia vào quá trình hoạch định chính sách và xây dựng các chương trình liên quan tới phát triển và đổi mới sáng tạo.

- Làm việc trong các cơ quan phát triển, các tổ chức quốc tế, đại sứ quán, các tổ chức phi chính phủ quốc tế như UNDP, JICA, World Bank, ADB..., tập đoàn quốc tế, doanh nghiệp xã hội, các tổ chức nghề nghiệp...

- Làm việc trong các bộ phận nghiên cứu & phát triển, đối ngoại, kinh doanh, truyền thông (gồm các báo, đài phát thanh và truyền hình), hành chính tổng hợp của các công ty, tập đoàn đa quốc gia, tư nhân...

- Làm việc trong các cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu, trung tâm phân tích chính sách, hoặc tổ chức phát triển...

- Tự khởi nghiệp trong các lĩnh vực như thương mại, dịch vụ, kinh doanh số, phát triển bền vững và các ngành nghề đổi mới sáng tạo khác...

- Tiếp tục học lên bậc sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong các chuyên ngành liên quan đến phát triển và đổi mới toàn cầu tại các cơ sở giáo dục trong nước, khu vực và quốc tế.

10.4.8. Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật Chip bán dẫn là các kỹ sư có thể đảm nhận nhiều vị trí việc làm trong các lĩnh vực khác nhau như:

- Kỹ sư thiết kế vi mạch (VLSI Design Engineer) Thiết kế và phát triển các vi mạch tích hợp (ICs) cho các ứng dụng khác nhau, như điện thoại di động, máy tính, thiết bị điện tử tiêu dùng. Phân tích và tối ưu hóa thiết kế vi mạch để đạt hiệu suất cao nhất.

- Kỹ sư phát triển sản phẩm bán dẫn (Semiconductor Product Development Engineer), Phát triển và thử nghiệm các sản phẩm bán dẫn như Chip vi xử lý, bộ nhớ, cảm biến, và các thiết bị điện tử khác, Tối ưu hóa quy trình sản xuất bán dẫn để giảm thiểu chi phí và tăng hiệu quả sản xuất.

- Kỹ sư kiểm tra và chất lượng (Testing and Quality Engineer), Kiểm tra và đảm bảo chất lượng các vi mạch và sản phẩm bán dẫn. Thực hiện các kiểm tra vật lý, điện tử và môi trường để đảm bảo các sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng.

- Kỹ sư ứng dụng và hỗ trợ kỹ thuật (Application Engineer). Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho khách hàng trong việc sử dụng các vi mạch và sản phẩm bán dẫn. Giới thiệu và tư vấn giải pháp kỹ thuật phù hợp cho các ứng dụng cụ thể.

- Kỹ sư sản xuất bán dẫn (Semiconductor Manufacturing Engineer). Quản lý và giám sát quá trình sản xuất các linh kiện bán dẫn. Đảm bảo quy trình sản xuất tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng và hiệu suất.

- Kỹ sư nghiên cứu và phát triển (R&D Engineer). Tiến hành nghiên cứu và phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực bán dẫn và vi mạch. Nghiên cứu các xu hướng công nghệ mới và phát triển các giải pháp đột phá cho ngành công nghiệp điện tử.

- Quản lý dự án kỹ thuật (Engineering Project Manager). Lãnh đạo và quản lý các dự án phát triển sản phẩm trong ngành công nghệ điện tử và bán dẫn. Điều phối giữa các nhóm kỹ thuật và đảm bảo tiến độ và chất lượng dự án.

- Có khả năng phát triển tại các đơn vị sản xuất, nghiên cứu ứng dụng R&D tại các doanh nghiệp hàng đầu trong và ngoài nước nhờ nền tảng về kỹ năng về ngoại ngữ và khả năng thích nghi nhanh chóng ở môi trường đa văn hóa.

10.4.9. Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Điều khiển thông minh và Tự động hóa có thể đảm nhiệm các công việc như:

- Chuyên gia trong các lĩnh vực của ngành kỹ thuật điện, điện tử công suất, điều khiển tự động, thiết kế hệ thống, công nghệ robot, học máy, phân tích thiết kế hệ thống, xử lý tín hiệu, tự động hóa trong chuỗi cung ứng.

- Có thể trở thành nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm nghiên cứu và phát triển; cán bộ giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề;

- Các vị trí kỹ thuật trong các lĩnh vực kỹ thuật điều khiển và tự động hóa ứng dụng trong các lĩnh vực công nghiệp, sản xuất, kinh tế-xã hội ở các công ty, tổ chức ở Việt Nam, Nhật Bản và các quốc gia khác.

- Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tiếp tục học lên bậc sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) thuộc các chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa tại các trường đại học trong nước, của Nhật Bản, của khu vực và trên thế giới.

10.5. Thông tin bổ sung về các chương trình đào tạo

10.5.1. Chương trình đào tạo thuộc khoa Khoa học xã hội liên ngành

Khoa Khoa học xã hội liên ngành hiện đang quản lý đào tạo 02 CTĐT đại học ngành Nhật Bản học và 04 CTĐT thạc sĩ, 01 CTĐT tiến sĩ đóng góp vào sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học xã hội liên ngành phục vụ phát triển bền vững.

a) Chương trình đào tạo cử nhân Nhật Bản học

Chương trình đào tạo cử nhân Nhật Bản học là chương trình đào tạo đại học đầu tiên Trường Đại học Việt Nhật lựa chọn xây dựng sau khi cân nhắc về các cách thức phát huy thế mạnh của trường, khả năng cống hiến cho lĩnh vực đào tạo đại học của Việt Nam và đóng góp cho sự phát triển quan hệ hợp tác trên nhiều phương diện của hai nước Việt Nam và Nhật Bản trong thời đại mới.

Vì vậy, khác với các CTĐT ngành Nhật Bản học hay Nghiên cứu Nhật Bản truyền thống khác, CTĐT ngành Nhật Bản học của Trường Đại học Việt Nhật là chương trình Nhật bản học đương đại: được xây dựng trên cơ sở liên ngành giữa khoa học xã hội với khoa học tự nhiên và kết hợp trong các ngành khoa học xã hội nhân văn nhằm hướng đến mục tiêu đào tạo các chuyên gia Nhật Bản học vừa hiểu biết một cách toàn diện vừa nắm vững kiến thức chuyên sâu về một trong ba lĩnh vực: Luật Nhật Bản, Kinh tế - Quản lý và Giảng dạy tiếng Nhật.

Những cử nhân người Việt với sự am hiểu về Nhật Bản được kỳ vọng sẽ trở thành các chuyên gia, cán bộ quản lý, nhà lãnh đạo, góp phần to lớn vào việc thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Nhật Bản trong thời gian tới. Ngược lại, quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và phồn vinh ở Châu Á mà hai nước đang chung tay xây đắp chính là cơ sở bền vững cho sự phát triển của chương trình.

Tính ưu việt của CTĐT ngành Nhật Bản học thể hiện qua các đặc điểm sau:

Triết lý giáo dục khai phóng: Cung cấp nền tảng kiến thức rộng, bao gồm cả khoa học xã hội và khoa học tự nhiên., các kiến thức chuyên sâu về Nhật Bản; Khuyến khích sinh viên tự học, tự phát triển bản thân để có thể thích ứng với những biến đổi của xã hội trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Coi trọng bản sắc văn hóa của người học

Tính đương đại: Cung cấp kiến thức toàn diện về Nhật Bản đương đại cũng như những vấn đề toàn cầu đang được quan tâm hiện nay, nhất là những vấn đề liên quan đến sự phát triển bền vững của nhân loại.

Cơ hội du học Nhật Bản ngay tại Việt Nam: Ngoài các giảng viên phía Việt Nam, chương trình có sự hợp tác của giảng viên từ các trường đại học lớn của Nhật Bản. Sinh viên sẽ được tham gia nhiều hoạt động giao lưu, trao đổi với sinh viên Nhật Bản.

Chú trọng bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ: CTĐT được thiết kế với nhiều học phần tiếng Nhật và nhiều học phần giảng dạy bằng tiếng Nhật, nên sinh viên tốt nghiệp sẽ có trình độ tiếng Nhật cao, được trau dồi kiến thức trong môi trường học thuật quốc tế với sự tham gia của nhiều giảng viên và sinh viên quốc tế.

Phương pháp học tập hiện đại: Nhiều học phần trong CTĐT sử dụng phương pháp học tập tích cực (active learning). Dựa trên kinh nghiệm của các trường đại học Nhật Bản, các chương trình sẽ đưa hình thức seminar vào một số học phần để phát triển kỹ năng giao tiếp, thảo luận, làm việc nhóm và tăng cường sự tương tác giữa giảng viên với sinh viên và giữa sinh viên với sinh viên.

Tính thực tiễn cao: Nội dung của các học phần có tính thực tiễn cao, có sự tham gia giảng dạy của nhiều chuyên gia giàu kinh nghiệm đến từ các tổ chức, doanh nghiệp Nhật Bản và Việt Nam. Sinh viên sẽ có cơ hội tiếp xúc với các tổ chức, doanh nghiệp thông qua các chương trình trao đổi.

Cơ hội học tập tại Nhật Bản: Sinh viên có thể có cơ hội học tập tại các đại học uy tín của Nhật Bản như Đại học Waseda, Đại học Hosei, Đại học Yokohama, Đại học Tsukuba, ...

b) Chương trình đào tạo cử nhân Đổi mới phát triển toàn cầu (Quốc tế học)

Chương trình đào tạo cử nhân Đổi mới phát triển toàn cầu là chương trình đào tạo mới được mở năm 2025, nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao với nền tảng kiến thức liên ngành và đa ngành về các vấn đề toàn cầu, có tư duy hệ thống, tư duy phản biện, năng lực đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ trong phân tích và giải quyết các phát triển bền vững trong bối cảnh quan hệ quốc tế hiện đại; đồng thời có đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng làm việc hiệu quả trong môi trường quốc tế, góp phần vào sự phát triển bền vững của Việt Nam và thế giới. Chương trình được giảng dạy bằng tiếng Anh.

Tính ưu việt của CTĐT Đổi mới phát triển toàn cầu thể hiện qua các đặc điểm sau:

Chương trình chuẩn quốc tế: Dựa trên mô hình đại học hàng đầu thế giới, điều chỉnh linh hoạt phù hợp với Việt Nam, chương trình trang bị tư duy phản biện, lãnh đạo và đổi mới sáng tạo để giải quyết thách thức toàn cầu đa văn hóa, liên ngành.

Môi trường học tập đa văn hóa, quốc tế: Giảng viên uy tín đến từ Nhật Bản và nhiều quốc gia; nhiều cơ hội trao đổi, du học ngắn hạn tại các trường đại học danh tiếng ở Nhật Bản.

Liên kết doanh nghiệp quốc tế, mở rộng cơ hội nghề nghiệp: Sinh viên thực tập và tham gia dự án cùng doanh nghiệp Nhật Bản và quốc tế, xây dựng nền tảng vững chắc cho sự nghiệp tương lai.

Học bổng hấp dẫn và hỗ trợ tài chính: Học phí được hỗ trợ, nhiều suất học bổng cho sinh viên xuất sắc và cơ hội thực tập ngắn hạn tại Nhật Bản với chi phí tài trợ.

Cơ sở vật chất hiện đại, dịch vụ hỗ trợ toàn diện: Phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện đa ngôn ngữ hiện đại; dịch vụ tư vấn học thuật, định hướng nghề nghiệp, ký túc xá và nhiều hoạt động ngoại khóa đa dạng.

10.5.2. Các chương trình đào tạo thuộc khoa Công nghệ và kỹ thuật tiên tiến

Khoa Công nghệ và kỹ thuật tiên tiến hiện đang quản lý 12 CTĐT trong đó có 05 CTĐT đại học chất lượng cao, 01 CTĐT chuẩn bậc đại học, 01 CTĐT kết hợp đại học – thạc sĩ, 04 CTĐT thạc sĩ, đóng góp vào sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ và kỹ thuật tiên tiến phục vụ phát triển bền vững trên cơ sở phát huy các thế mạnh của Việt Nam và Nhật Bản.

a) Chương trình đào tạo của nhân ngành Khoa học và kỹ thuật máy tính

Khoa học và kỹ thuật máy tính là chương trình đào tạo thứ hai do Trường Đại học Việt Nhật lựa chọn để mở ngành đại học sau khi cân nhắc về các cách thức phát huy thế mạnh của trường, khả năng cống hiến cho lĩnh vực đào tạo đại học của Việt Nam và đóng góp cho sự phát triển quan hệ hợp tác trên nhiều phương diện của hai nước Việt

Nam và Nhật Bản trong thời đại mới. CTĐT nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật từ Đại học Tokyo, Nhật Bản trong quá trình mở ngành và thực hiện đào tạo.

Vì vậy, khác với các CTĐT trong khối ngành Máy tính và Khoa học thông tin, CTĐT ngành Khoa học và kỹ thuật máy tính của Trường Đại học Việt Nhật là chương trình đào tạo khai phóng, toàn diện: được xây dựng trên cơ sở liên ngành giữa khoa học máy tính với kỹ thuật máy tính và kết hợp với các kiến thức chung và cần thiết cho thế kỷ 21 nhằm hướng đến mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực khoa học và kỹ thuật máy tính có trình độ cao và có năng lực cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước, Nhật Bản và các nước trên thế giới trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4,0 và xã hội 5,0.

b) Chương trình đào tạo kỹ sư Kỹ thuật xây dựng

Kỹ thuật xây dựng là CTĐT thứ ba do Trường Đại học Việt Nhật lựa chọn để mở ngành sau khi cân nhắc về các cách thức phát huy thế mạnh của trường, khả năng cống hiến cho lĩnh vực đào tạo đại học của Việt Nam và đóng góp cho sự phát triển quan hệ hợp tác trên nhiều phương diện của hai nước Việt Nam và Nhật Bản trong thời đại mới. Chương trình được mở với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Đại học Tokyo, Nhật Bản.

Khác với nhiều CTĐT khác trong khối Kỹ thuật xây dựng, CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng của Trường Đại học Việt Nhật đã được xây dựng trên cơ sở liên ngành giữa các chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Tin học xây dựng và Công trình giao thông và đô thị. Cùng với đó là sự kết hợp với các kiến thức chung và cần thiết cho thế kỷ 21 nhằm hướng đến mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực cho xây dựng trong nước và nước ngoài có trình độ cao và có năng lực cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước, Nhật Bản và các nước trên thế giới trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4,0 và xã hội 5,0.

Từ năm 2024, Trường Đại học Việt Nhật điều chỉnh chương trình này sang hệ chuẩn nhằm tái cơ cấu quy mô ngành đào tạo; phân tầng chương trình đáp ứng nhu cầu và khả năng của người học. Chương trình chuẩn có khối lượng học phần ít hơn so với chương trình chất lượng cao và do đó có mức học phí phù hợp với đa số người học.

c) Chương trình đào tạo kỹ sư Nông nghiệp thông minh và bền vững

Nông nghiệp thông minh và bền vững là CTĐT đại học thứ 4 được Trường Đại học Việt Nhật lựa chọn mở ngành với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Đại học Tokyo, Nhật Bản. Nông nghiệp là một lĩnh vực kinh tế quan trọng, đóng góp vào sự phát triển bền vững của Việt Nam và Nhật Bản, là một trong những trụ cột hợp tác chính giữa hai quốc gia. Tuy là cội nguồn của văn hóa Việt Nam, có vai trò then chốt trong an ninh lương thực quốc gia và toàn cầu, lĩnh vực này đang đứng trước nhiều thách thức về biến đổi khí hậu, khủng hoảng vì thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao và thiếu tính kết nối với các lĩnh vực khoa học và công nghệ tiên tiến trong xã hội.

Do vậy, CTĐT trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng vững chắc về khoa học nông nghiệp, các tri thức liên ngành về khoa học cây trồng và giúp sinh viên sở hữu năng lực áp dụng công nghệ số vào chuỗi sản xuất nông nghiệp theo 03 định hướng chuyên sâu về Nông nghiệp sinh thái; Nông nghiệp tiên tiến Nhật Bản ứng dụng công nghệ số 4.0; Quản trị doanh nghiệp nông nghiệp nhằm đảm bảo phát triển nền nông nghiệp hài hòa với các giá trị sinh thái và nhân văn.

Từ năm 2024, Trường hợp tác với Đại học Kochi, Nhật Bản trong việc gửi sinh viên sang thực tập hàng năm và mở rộng cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

d) Chương trình đào tạo kỹ sư kết hợp thạc sĩ ngành Kỹ thuật cơ điện tử (Cơ điện tử thông minh và sản xuất theo phương thức Nhật Bản)

Cơ điện tử thông minh và sản xuất theo phương thức Nhật Bản là CTĐT thứ năm do Trường Đại học Việt Nhật lựa chọn để mở ngành sau khi cân nhắc về các thế mạnh của trường, tiềm năng phát triển của ngành trong đào tạo đại học ở Việt Nam và đóng góp cho sự hợp tác về khoa học kỹ thuật của hai nước Việt Nam và Nhật Bản trong thời đại mới. Đây cũng là CTĐT kết hợp kỹ sư và thạc sĩ đầu tiên của Trường ĐHVN, được xây dựng với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Đại học Osaka, Nhật Bản.

CTĐT cung cấp cho người học các kiến thức về toán học và khoa học cơ bản nhằm đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức nhóm ngành và ngành về kỹ thuật hệ thống cơ điện tử và cơ khí chính xác. Đặc biệt trong CTĐT này, sinh viên được trang bị các kiến thức về công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực cơ điện tử, sản xuất cơ khí chính xác và kỹ thuật vật liệu của Nhật Bản. Triết lý “Monozukuri” – sản xuất theo phương thức Nhật Bản được áp dụng triệt để, xuyên suốt chương trình giúp sinh viên có thể thích ứng được với môi trường làm việc đa dạng về công nghệ và kỹ thuật, phát triển các kỹ năng tổ chức, quản lý sản xuất khoa học kiểu Nhật Bản.

e) Chương trình đào tạo kỹ sư Công nghệ thực phẩm và sức khỏe

Công nghệ thực phẩm và sức khỏe là CTĐT thứ sáu được Trường Đại học Việt Nhật lựa chọn mở ngành với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Đại học Tokyo, Nhật Bản. Ngành thực phẩm và đồ uống tại Việt Nam là một trong những ngành năng động nhất và có tốc độ phát triển nhanh nhất. Đây là ngành có đóng góp đáng kể cho nền kinh tế và chiếm một phần lớn trong tổng sản phẩm quốc nội của đất nước.

Chương trình kỹ sư chất lượng cao Công nghệ thực phẩm và sức khỏe được mở ra với mục tiêu đào tạo một nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền công nghiệp thực phẩm trong tương lai. CTĐT cung cấp cho người học kiến thức nền vững chắc về khoa học thực phẩm, sinh học, dinh dưỡng học, y sinh học ứng dụng và kỹ năng chuyên môn vững vàng về công nghệ chế biến và bảo quản thực phẩm, an toàn thực phẩm và sức khỏe, đồng thời truyền tải tới học viên sự đam mê đối với việc xây dựng một nền công nghiệp thực phẩm quốc gia an toàn bền vững.

f. Chương trình đào tạo kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Chip bán dẫn

Chương trình đào tạo kỹ thuật công nghệ kỹ thuật Chip bán dẫn được mở mới năm 2025 nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thể hệ tri thức toàn diện có tinh thần phục vụ nhân dân, có năng lực đáp ứng được các yêu cầu phát triển kinh tế số, chuyển đổi số trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam;

Đào tạo những kỹ sư có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, trung thành với tổ quốc; có kiến thức cơ sở và chuyên môn vững vàng; có trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực điện-điện tử, công nghệ bán dẫn, thiết kế vi mạch trong bối cảnh kỷ nguyên số và công nghiệp hóa; có kiến thức cập nhật và am hiểu về kỹ thuật và công nghệ bán dẫn ứng dụng trong ngành công nghiệp bán dẫn; có khả năng phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ kỹ sư.

Đa dạng hóa mô hình đào tạo trong Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN). Trang bị cho người học khả năng vận dụng tốt các kiến thức lý thuyết chuyên sâu, thực hành nghề trong phòng thí nghiệm và thực tập tại doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục tại Nhật Bản nhằm nâng cao chỉ số quốc tế hóa các hoạt động của ĐHQGHN.

g. Chương trình đào tạo Cử nhân Điều khiển thông minh và tự động hóa

Chương trình đào tạo Điều khiển thông minh và tự động hóa được mở mới năm 2025 với mục tiêu chung của chương trình là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có kiến thức từ cơ bản đến chuyên ngành hiện đại và thực tiễn của lĩnh vực kỹ thuật điều khiển, tự động hóa tích hợp trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn dựa trên nền tảng giáo dục khai phóng và khả năng học tập suốt đời, có năng lực cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước, trên thế giới và đặc biệt là Nhật Bản.

- Tính ưu việt của các CTĐT thuộc Khoa Công nghệ và kỹ thuật tiên tiến:

Triết lý giáo dục khai phóng: Cung cấp nền tảng kiến thức rộng, bao gồm cả khoa học xã hội và khoa học tự nhiên, kiến thức chuyên sâu về ngành đào tạo; Khuyến khích sinh viên tự học, tự phát triển bản thân để có thể thích ứng với những biến đổi của xã hội trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4,0 và xã hội 5,0.

Tính ứng dụng: Cung cấp cho sinh viên khả năng phát triển và sáng tạo các ý tưởng nghiên cứu trong các lĩnh vực liên ngành và phát triển được các mô hình và giải pháp ứng dụng theo hướng chuyên sâu của ngành đào tạo nhằm đạt được mục tiêu của bài toán đặt ra.

Cơ hội du học Nhật Bản ngay tại Việt Nam: Ngoài các giảng viên phía Việt Nam, Các chương trình có sự hợp tác của giảng viên từ các trường đại học lớn của Nhật Bản. Sinh viên sẽ được tham gia nhiều hoạt động giao lưu, trao đổi với sinh viên Nhật Bản.

Chú trọng bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ: Các CTĐT được thiết kế với nhiều học phần giảng dạy bằng tiếng Anh nên sinh viên tốt nghiệp sẽ có trình độ tiếng Anh tương đương với B2, bậc 4 trong thang 6 bậc Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Ngoài ra sinh viên được học tiếng Nhật cơ bản và có thể đăng ký học tiếng Nhật nâng cao theo nhu cầu.

Phương pháp học tập hiện đại: Nhiều học phần trong CTĐT sử dụng phương pháp học tập tích cực (active learning). Dựa trên kinh nghiệm của các trường đại học Nhật Bản, các chương trình sẽ đưa hình thức seminar vào một số học phần để phát triển kỹ năng giao tiếp, thảo luận, làm việc nhóm và tăng cường sự tương tác giữa giảng viên với sinh viên và giữa sinh viên với sinh viên.

Tính thực tiễn cao: Nội dung của các học phần có tính thực tiễn cao, có sự tham gia giảng dạy của nhiều chuyên gia giàu kinh nghiệm đến từ các tổ chức, doanh nghiệp Nhật Bản và Việt Nam. Sinh viên sẽ có cơ hội tiếp xúc với các tổ chức, doanh nghiệp thông qua các chương trình thực tập thực tế.

Cơ hội học tập tại Nhật Bản: Sinh viên có thể có cơ hội thực tập, trao đổi và học tập tại các trường đại học và doanh nghiệp tại Nhật Bản.

10.6. Chương trình đào tạo song bằng

Khẳng định được chất lượng đào tạo của mình với các tổ chức, doanh nghiệp và Đại học đối tác Nhật Bản, trường ĐH Việt Nhật và Đại học Waseda đã triển khai chương trình đào tạo song bằng giữa 2 trường Đại học. Sinh viên tham gia chương trình này sẽ học 2 năm tại trường ĐH Việt Nhật và 2 năm tại Đại học Waseda Nhật Bản. Khi tốt nghiệp, sinh viên được nhận hai bằng của trường ĐH Việt Nhật, ĐHQGHN và Đại học Waseda.

Trong thời gian học tập 2 năm cuối tại ĐH Waseda, sinh viên chỉ phải đóng học phí như các sinh viên học tại Việt Nam với mức 29 triệu đồng/1 kỳ. Sinh viên sẽ xuất sắc sẽ được xem xét cấp học bổng trong 2 năm cuối từ các nguồn học bổng của ĐH Waseda.

Chương trình này dành cho các sinh viên có thành tích học tập xuất sắc và khả năng tiếng Nhật hoặc tiếng Anh tốt. Sinh viên được học tập tại một trong những trường Đại học tốt nhất thế giới và có cơ hội trải nghiệm văn hóa Nhật Bản, một trong những nền văn hóa phong phú và đa dạng nhất thế giới. Việc sống và học tập tại Nhật Bản không chỉ giúp sinh viên phát triển kỹ năng mềm mà còn mở rộng tầm nhìn và hiểu biết về thế giới, mà còn được tiếp cận với hệ thống giáo dục tiên tiến và cơ sở vật chất hiện đại. Môi trường học tập đa văn hóa tại Waseda cũng tạo điều kiện cho sinh viên tương tác và học hỏi từ bạn bè quốc tế, từ đó xây dựng mạng lưới quan hệ rộng rãi và vững chắc cho tương lai.

Thông qua thỏa thuận liên kết đào tạo cấp bằng kép, cả trường ĐH Việt Nhật và ĐH Waseda mong muốn thể hiện cam kết thúc đẩy hoạt động học thuật xuất sắc và nuôi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao – đóng vai trò cầu nối giữa Việt Nam, Nhật Bản và toàn cầu.

10.7. Thông tin về doanh nghiệp hợp tác đào tạo

Thông tin doanh nghiệp hợp tác đào tạo: <https://vju.ac.vn/collaboration-vn/enterprises-collaboration-vn/>

Thông tin về các trường đại học đồng điều phối các chương trình đào tạo từ phía Nhật Bản: <https://vju.ac.vn/collaboration-vn/coordinating-university-vn/>

Thông tin về các trường đại học đối tác: <https://vju.ac.vn/en/collaboration/global-education/#partners-jp>

<https://vju.ac.vn/career-design-week-2025/>

<https://vieclam.vju.ac.vn/>

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh đại học chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử: <https://vju.ac.vn/tuyensinhdaihoc/de-an-tuyen-sinh/>

11.1. Chỉ tiêu tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Mã xét tuyển	Tên chương trình xét tuyển Tổ hợp xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Năm 2023			Năm 2024		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
VJU1	Nhật Bản học (A01/D28, D01/D06, D14/D63, D78/D81)	7310613	120	99	22	120	150	21
VJU2	Khoa học và Kỹ thuật máy tính (A00, A01/D28, D07/D23, D08/D33)	7480204	150	114	21	150	127	20.75
VJU3	Cơ điện tử thông minh và sản xuất theo phương thức Nhật Bản (A00, A01/D28, D01/D06, D07/D23)	7520114	60	26	20	55	57	20
VJU3	Kỹ thuật xây dựng (A00, A01/D28, D01/D06,	7580101	30	3	20	50	76	20

Mã xét tuyển	Tên chương trình xét tuyển Tổ hợp xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Năm 2023			Năm 2024		
			Chi tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chi tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
	D07/D23)							
VJU4	Nông nghiệp thông minh và bền vững (A00, B00, A01/D28, D01/D06)	7620122 QTD	30	4	20	20	18	20
VJU6	Công nghệ thực phẩm và sức khỏe (A00, B00, A01/D28, D01/D06)	7540118 QTD	60	15	20	55	67	20

11.2. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Các phương thức xét tuyển được áp dụng chung với tất cả các chương trình đào tạo của Trường Đại học Việt Nhật.

TT	Phương thức tuyển sinh	Năm 2023	Năm 2024
1	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm tuyển sinh	x	x
2	Xét hồ sơ năng lực (đánh giá hồ sơ và phỏng vấn)	x	x
3	Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức	x	x
4	Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển		
-	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT (Điều 8)	x	x
-	Xét tuyển thẳng theo Quy định đặc thù và hướng dẫn tuyển sinh của ĐHQGHN	x	x
5	Xét tuyển theo phương thức khác		
-	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (tiếng Anh, tiếng Nhật), kết hợp học bạ THPT và phỏng vấn	x	x
-	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (tiếng Anh, tiếng Nhật), kết hợp 02 môn thi tốt nghiệp THPT	x	x
-	Xét tuyển kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ)	x	x
-	Xét tuyển chứng chỉ A-Level (Cambridge International Examinations A-Level, UK)	x	x
-	Xét tuyển chứng chỉ ACT (American College Testing)	x	x

Cán bộ tuyển sinh

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phương
SĐT: 0982900488
Email: nm.phuong@vju.ac.vn

Nguyễn Hoàng Oanh

PHỤ LỤC I

Các chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo được sử dụng để xét tuyển của Trường Đại học Việt Nhật

(Áp dụng cho các phương thức: Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Xét tuyển kết quả kỳ thi ĐGNL cho học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức; Xét hồ sơ năng lực)

1. Danh sách các chứng chỉ ngoại ngữ được sử dụng

Môn ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
Tiếng Anh	TOEFL ITP 450 điểm TOEFL iBT 45 điểm TOEIC (4 kỹ năng) Nghe: 275; Đọc: 275; Nói: 120; Viết: 120	Educational Testing Service (ETS)
	IELTS 4,0 điểm (Academic)	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
	Chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam Bậc 3	Các đơn vị tổ chức thi theo quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hiện hành
	- B1 Preliminary - B1 Business Preliminary - B1 Linguaskill	Cambridge Assessment English
	Aptis ESOL B1	British Council (BC)
	- Pearson English International Certificate (PEIC) Level 2 - Pearson Test of English Academic (PTE Academic) 43 điểm	Pearson
	Chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đạt từ Bậc 3	Các đơn vị tổ chức thi theo quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hiện hành.
Tiếng Nhật	JLPT cấp độ N3	Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

2. Bảng quy đổi điểm chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo sang thang điểm 10

- Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh:

IELTS Academic	TOEFL iBT	TOEFL ITP	Aptis ESOL (*)	Cambridge	Pearson English International Certificate (PEIC)	Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	KNLNN VN (**)	TOEIC				Điểm quy đổi (theo thang điểm 10)
								Nghe	Đọc	Nói	Viết	
4.0	45	450	110	- B1 Preliminary 120; - B1 Business Preliminary 120; - B1 Linguaskill 120	-	43	4.0	275	275	120	120	7,00
4.5	50	475	125	- B1 Preliminary 130; - B1 Business Preliminary 130; - B1 Linguaskill 130	23	50	4.5	280-340	280-330	125-135	125-130	7,50
5.0	55	499	140	- B1 Preliminary 140; - B1 Business Preliminary 140; - B1 Linguaskill 140	29	58	5,0-5.5	345-390	335-375	140-145	135-140	8,00
5.5	72	-	155	- B1 Preliminary 150; - B1 Business Preliminary 150; - B1 Linguaskill 150	36	59	6.0	395-400	380-385	150-155	145-150	8,50

IELTS Academic	TOEFL iBT	TOEFL ITP	Aptis ESOL (*)	Cambridge	Pearson English International Certificate (PEIC)	Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	KNLNN VN (**)	TOEIC				Điểm quy đổi (theo thang điểm 10)
								Nghe	Đọc	Nói	Viết	
6.0	79	-	165	- B1 preliminary 160; - B1 Business Preliminary 160; - B1 Linguaskill 160	46	67	7,0	405-440	390-420	160-165	155-160	9,00
6.5	88	-	175	- B1 Preliminary 170; - B1 Business Preliminary 170; - B1 Linguaskill 170	56	75	7.5-8.0	445-485	425-450	170-175	165-170	9,25
7.0	96	-	185	- B1 Preliminary 180; - B1 Business Preliminary 180; - B1 Linguaskill 180	66	76	8.5	490	455-460	180-185	175-185	9,50
7.5	102	-	190	- B1 Preliminary 190; - B1 Business Preliminary 190; - B1 Linguaskill 190	76	80	9.0-9.5	495	465-475	190-195	190-195	9,75
8.0 -9.0	110	-	195	- B1 Preliminary 200; - B1 Business Preliminary 200; - B1 Linguaskill 200	84	84-90	10	495	480-495	200	200	10,00

(*) Chỉ chấp nhận chứng chỉ Aptis ESOL được cấp từ ngày 16 tháng 11 năm 2023 bởi các công ty hoặc tổ chức do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tại Quyết định số 3646/QĐ-BGDĐT ngày 11/11/2022;

(**) Chứng chỉ tiếng KNLNN VN được cấp theo mẫu do Bộ GD&ĐT quy định tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08/5/2020.

- Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Nhật:

TT	Chứng chỉ ngoại ngữ	Điểm quy đổi (theo thang điểm 10)
1	JLPT N3	9.00
2	JLPT N2	9.50
3	JLPT N1	10.00

3. Danh sách cơ sở cấp chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam

TT	Cơ sở cấp chứng chỉ được Bộ GD&ĐT cấp phép
1.	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
2.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
4.	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5.	Đại học Thái Nguyên
6.	Trường Đại học Cần Thơ
7.	Trường Đại học Hà Nội
8.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
9.	Trường Đại học Vinh
10.	Trường Đại học Sài Gòn
11.	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
12.	Trường Đại học Trà Vinh
13.	Trường Đại học Văn Lang
14.	Trường Đại học Quy Nhơn
15.	Trường Đại học Tây Nguyên
16.	Học viện An ninh Nhân dân
17.	Học viện Báo chí Tuyên truyền
18.	Trường Đại học Công Thương
19.	Trường Đại học Thương mại
20.	Học viện Khoa học Quân sự

TT	Cơ sở cấp chứng chỉ được Bộ GD&ĐT cấp phép
21.	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM
22.	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
23.	Đại học Quốc gia TP. HCM
24.	Học viện Cảnh sát Nhân dân
25.	Đại học Bách Khoa Hà Nội
26.	Trường Đại học Nam Cần Thơ
27.	Trường Đại học Ngoại thương
28.	Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM
29.	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
30.	Đại học Kinh tế TP. HCM
31.	Trường Đại học Lạc Hồng
32.	Trường Đại học Đồng Tháp
33.	Trường Đại học Duy Tân
34.	Trường Đại học Phenikaa
35.	Học Viện Ngân hàng

PHỤ LỤC II

**Danh sách môn thi đoạt giải trong các kỳ thi dùng để xét tuyển thẳng,
ưu tiên xét tuyển vào các chương trình đào tạo trình độ đại học của
Trường Đại học Việt Nhật năm 2025**

TT	Chương trình đào tạo	Môn thi
1.	Nhật Bản học (7310613)	Ngữ văn
2.		Lịch sử
3.		Địa lý
4.		Tiếng Anh
5.		Tiếng Nhật
6.	- Khoa học và Kỹ thuật máy tính (7480204); - Kỹ thuật Xây dựng (7580201); - Điều khiển thông minh và Tự động hóa (Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa) (7520216)	Toán học
7.		Vật lý
8.		Hóa học
9.		Tin học
10.	Kỹ thuật cơ điện tử (Cơ điện tử thông minh và Sản xuất theo phương thức Nhật Bản) (7520114)	Toán
11.		Vật lý
12.	- Công nghệ thực phẩm và Sức khỏe (7540118QTD); - Nông nghiệp thông minh và Bền vững (7620122QTD)	Toán học
13.		Vật lý
14.		Hóa học
15.		Sinh học
16.	Công nghệ kỹ thuật Chip bán dẫn (Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử) (7510301)	Toán học
17.		Vật lý
18.		Hóa học
19.		Tin học
20.	Đổi mới và phát triển toàn cầu (Quốc tế học) (7310601)	Toán học
21.		Vật lý
22.		Hóa học
23.		Ngữ văn
24.		Lịch sử
25.		Địa lý
26.		Tiếng Anh

PHỤ LỤC III

Danh mục hồ sơ xét tuyển theo từng phương thức của trường Đại học Việt Nhật

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Đơn vị	Yêu cầu
I. Các loại hồ sơ chung				
1	Phiếu đăng ký xét tuyển ĐHCQ năm 2025	01	Bản	Bắt buộc
2	Bản công chứng Căn cước (hai mặt)	01	Bản	
3	Lệ phí xét tuyển	- Xét hồ sơ năng lực: 580.000đ/TS/CTĐT/lần đăng ký. - Các phương thức khác: 30.000đ/TS/CTĐT		
4	Bản công chứng kết quả học tập bậc THPT	01	Bộ	Bắt buộc Nộp đầy đủ kết quả học tập của 6 học kỳ bậc THPT (lớp 10, 11, 12). Thí sinh có thể nộp bổ sung kết quả học kỳ 2 lớp 12 sau khi có đủ hồ sơ.
5	Bản công chứng bằng tốt nghiệp THPT do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp kèm bản dịch tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực	01	Bộ	Bắt buộc với thí sinh dự tuyển có bằng tốt nghiệp chương trình THPT (hoặc tương đương) do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phép
6	Bản công chứng kết quả quá trình học tập do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp kèm bản dịch tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực	01	Bộ	
7	Bản công chứng Chứng chỉ tiếng Việt dùng cho người nước ngoài của các cơ sở đào tạo cấp do Bộ GD&ĐT cấp phép	01	Bộ	Bắt buộc với thí sinh dự tuyển là người nước ngoài
II. Các loại hồ sơ khác				
II.1. Đối với phương thức xét tuyển hồ sơ năng lực				
9	Bản công chứng chứng chỉ ngoại ngữ *	01	Bộ	Nếu có
10	Bản photo bằng khen/thành tích bậc THPT	01	Bộ	Nếu có
II.2. Đối với phương thức xét tuyển kết quả thi ĐGNL cho học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức				

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Đơn vị	Yêu cầu
11	Bản công chứng chứng nhận kết quả của kỳ thi (HSA)*	01	Bản	Bắt buộc
12	Bản công chứng chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định của Bộ GD&ĐT*	01	Bản	Bắt buộc (nếu không đáp ứng điều kiện ngoại ngữ về học bạ)
<i>II.3. Đối với phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển</i>				
13	Bản công chứng Giấy chứng nhận giải thưởng kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/quốc gia/quốc tế *	01	Bản	Bắt buộc
14	Bản công chứng Giấy chứng nhận giải thưởng Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia/quốc tế*	01	Bản	Bắt buộc
15	Bản công chứng Quyết định cử tham dự kỳ thi/cuộc thi của Bộ GD&ĐT hoặc các Sở GD&ĐT địa phương	01	Bản	Bắt buộc
16	Nội dung đề tài đạt giải	01	Bản	Bắt buộc với thí sinh đạt giải thưởng tại cuộc thi khoa học, kỹ thuật
17	Bản công chứng chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định của Bộ GD&ĐT*	01	Bản	Bắt buộc (nếu không đáp ứng điều kiện ngoại ngữ về học bạ)
<i>II.4. Đối với phương thức xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp điểm thi bậc THPT năm 2025</i>				
18	Bản công chứng chứng chỉ ngoại ngữ	01	Bản	Bắt buộc
<i>II.5. Đối với phương thức xét tuyển kết quả trong các kỳ thi chuẩn hóa (SAT)</i>				
19	01 bản photo kết quả SAT*	01	Bản	Bắt buộc. Thí sinh gửi bản photo kết quả và yêu cầu các Trung tâm Khảo thí gửi kết quả SAT của thí sinh về Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN (theo mã đăng ký của ĐHQGHN)

(*): Chứng chỉ, chứng nhận: Còn thời hạn sử dụng trong vòng 02 năm tính đến ngày đăng ký xét tuyển. Chứng nhận giải thưởng các cuộc thi khoa học, kỹ thuật hoặc kỳ thi HSG có thời hạn trong vòng 03 năm tính đến ngày đăng ký xét tuyển.